TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN** Bản án số: 17/2017/HSST Ngày: 23/06/2017	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tân Sang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Nghi – Phó phòng giáo dục huyện P.

Bà Phan Thị Thúy Hằng – Cán bộ hưu trí huyện P.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P - tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Vào lúc 8 giờ 20 phút ngày 23 tháng 06 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2017/HSST ngày 05/05/2017 đối với bị cáo:

Phạm Tấn H– sinh ngày 14/07/1999, tên gọi khác:B; Nơi sinh: Bệnh viện tỉnh Phú Yên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Con ông Phạm Tấn N – sinh năm 1970 và bà Trần Thị Đ – sinh năm 1973; Bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh chị em; Nhân thân: Ngày 05/04/2017 bị Công an huyện P xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 01/11/2016 bị Tòa án nhân dân TP.T, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo*: Vợ chồng ông Phạm Tấn N – sinh năm 1970, bà Trần Thị Đ – sinh năm 1973; Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên là bố mẹ đẻ của bị cáo làm đại diện. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư N– Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người bị hại:* Võ Thế H – sinh ngày 13/11/1999; Trú tại: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* vợ chồng ông Võ H – sinh năm 1966, bà Lê Thị Ngọc Đ – sinh năm 1970 là bố mẹ đẻ của người bị hại làm đại diện; Trú tại: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Đoàn Tuấn V – sinh năm 1992; Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Nguyễn Ngọc C – sinh ngày 15/07/1999; và người đại diện hợp pháp. Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. Nguyễn Duy T – sinh ngày 14/12/1997; Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

4. Lê Văn T – sinh năm 1983, Trú tại: 142 N, Phường 2, TP.T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

5. Lê Văn T – sinh năm 1992; Trú tại: 142 N, Phường 2, TP. T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

6. Vợ chồng ông V – sinh năm 1966 và bà Lê Thị Ngọc Đ – sinh năm 1970; Trú tại: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

7. Vợ chồng ông Phạm Tấn N – sinh năm 1970 và bà Trần Thị Đ – sinh năm 1973; Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Tấn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/01/2017 Phạm Tấn H đến nhà bà Nguyễn Thị L, trú tại: thôn Đ, xã H, huyện P, lấy xe mô tô 78E1-260.14 của H đã gửi trước đó. Khi đến nhà bà L, H thấy xe mô tô 78G1-234.50 của Võ Thế H cũng đang dựng tại nhà bà L nhưng không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô 78G1-234.50 để bán lấy tiền tiêu xài nên H điều khiển xe của mình về nhà rồi lấy một cái tua vít quay trở lại nhà bà L, lấy trộm xe mô tô 78G1-234.50 dắt ra khỏi nhà bà L rồi dùng tua vít mở bửng chắn gió, tháo dây bình, nổ máy điều khiển xe đến thành phố T. Trên đường đi H có điện thoại cho Đoàn Tuấn V nhờ V bán xe 78G1-234.50 nhưng V không đồng ý; H tiếp tục nhờ V chỉ giúp nơi cất xe nên V chỉ H đem vào cất nhà Lê Văn T. Sau đó Công an huyện P phát hiện, tạm giữ xe mô tô 78G1-234.50.

Ngày 24/01/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện P kết luận, xe mô tô 78G1-234.50 có giá trị còn lại 11.459.000đ

Về trách nhiệm dân sự: Xe mô tô 78G1-234.50 đã trả lại cho chủ sở hữu và Phạm Tấn H đã bồi thường cho người bị hại 600.000đ và gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng vụ án: Đang thu giữ chờ xử lý: Một cái chìa khóa xe dài 05 cm, phần bọc nhựa màu đen dài 1,8cm, rộng 2,6 cm trên phần bọc nhựa có khắc dòng chữ Yamaha.

Tại bản cáo trạng số 08/VKS-HS ngày 03/05/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Phạm Tấn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên thực hành quyền công tố, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 08/VKS-HS ngày 03/05/2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Tấn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1,2 Điều 46, Điều 69, Điều 74 BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 60, Điều 51 BLHS tổng hợp hình phạt với bản án số 87/2016/HSST ngày 01/11/2016 của Tòa án nhân dân Tp T, tỉnh Phú Yên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 76 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 *(một)* cái chìa khóa xe dài 05 cm, phần bọc nhựa màu đen dài 1,8cm, rộng 2,6 cm trên phần bọc nhựa có khắc dòng chữ Yamaha, vì đây là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng.

Bị cáo Phạm Tấn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Do lo làm ăn nên thiếu sự quan tâm giáo dục. Việc H trộm cắp, gia đình có nhắc nhở nhiều lần nhưng H không nghe.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Tấn H trình bày: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo là người chưa thành niên, tài sản đã trả lại cho người bị hại và người bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã khắc phục hậu quả cho người bị hại, vì được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 74 BLHS năm 1999, khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo

không giam giữ.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại trình bày: Đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì về phần bồi thường, đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Tấn N và bà Trần Thị Đ trình bày: Không biết việc Hòa dùng chìa khóa xe của gia đình để làm công cụ phạm tội, không xin nhận lại tài sản, đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ H và bà Lê Thị Ngọc Đ không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 00 ngày 21/01/2017 Phạm Tấn H đến nhà bà Nguyễn Thị L ở thôn Đ, xã H, huyện P, đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 78G1-234.50 của anh Võ Thế H, trị giá 11.495.000đ nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương; Người bào chữa cho bị cáo Hòa đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 74 BLHS năm 1999, khoản 1 Điều 54 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ. HĐXX xét thấy: Bản thân bị cáo là người chưa thành niên không chịu khó học tập và lao động mà lợi dụng sơ hở của người khác lén lấy trộm tài sản nhằm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo có một tiền án: Ngày 01/11/2016 bị Tòa án nhân dân Tp. T, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", lẽ ra bị cáo phải rèn luyện, tu dưỡng cải tạo thành công dân tốt nhưng tiếp tục phạm tội mới trong thời gian thử thách, phải áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 nhưng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS năm 2015 và Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/09/2016 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày

05/04/2017 bị Công an huyện P xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi trộm cắp tài sản nên đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H là không có cơ sở nên không chấp nhận. Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Đồng thời tổng hợp hình phạt với bản án số 87/2016/HSST ngày 01/11/2016 của Tòa án nhân dân Tp T theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã trả lại cho người bị hại, bị cáo đã khắc phục hậu quả và được người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; có bà ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên cần áp dụng điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo H là người chưa thành niên (tại thời điểm phạm tội 17 tuổi 06 tháng 07 ngày) và trên 16 tuổi nên áp dụng Điều 69, khoản 1 Điều 74 BLHS cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: 01 *(một)* cái chìa khóa xe dài 05 cm, phần bọc nhựa màu đen dài 1,8cm, rộng 2,6 cm trên phần bọc nhựa có khắc dòng chữ Yamaha thuộc sở hữu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông N và bà Đ; ông N và bà Đ không xin nhận lại tài sản nên tịch thu tiêu hủy, vì không có giá trị sử dụng.

Đối với Đoàn Tuấn V, Lê Văn T không biết rõ tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không khởi tố điều tra và Viện Kiểm sát nhân dân huyện P không truy tố nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tấn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 74, khoản 5 Điều 60, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tấn H 06 *(sáu)* tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 *(chín)* tháng tù của bản án số 87/2016/HSST ngày 01/11/2016 của Tòa án nhân dân Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 *(một)* năm 03 *(ba)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 *(một)* cái chìa khóa xe dài 05 cm, phần bọc nhựa màu đen dài 1,8cm, rộng 2,6 cm trên phần bọc nhựa có khắc dòng chữ Yamaha, vì không có giá trị sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/04/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Tấn H phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Đội điều tra - Công an huyện P;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại; Người đại diện hợp pháp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Tân Sang